Phụ lục:

DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số 45/TB-CNCM ngày 20/12/2018)

TT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	SL	Kích thước	Ghi chú
I	**Loại bằng sắt**				
1	Bộ cửa sắt kéo	Bộ	1	3mx2,5m	
2	Bộ cửa sắt kéo 2,2m	Bộ	1		
3	Cánh cửa khung sắt V4	Cái	1	0,7mx 2,3m	
4	Cánh cửa sổ, thép hộp (30 x 30)mm	Cái	3	0,5mx1,2m	
5	Cầu sắt treo của trụ sở Cty	Cây	1		
6	Bán kèo thép (20 x 40)mm	Khung	5		
7	Bàn sắt	Cái	1	1mx2m	
8	Của cổng hàng rào thép hộp(30x60)mm	Cánh	2	1,6mx2,3m	
9	Cửa đi sắt kiếng	Cánh	2	0,5mx2,2m	
10	Cửa gỗ, kiếng	Cánh	4	0,8mx2,2m	
11	Của kiếng thép hộp (25x50)mm	Cánh	4	0,6mx2m	
12	Cửa sắt, kiếng	Cánh	4	0,6mx2,2m	
13	Cửa sổ khung gỗ, sườn sắt	Bộ	4	0,5mx1,2m	
14	Giảm (200 - 168) mm thép gia công	Cái	1		
15	Khung cửa sổ kiếng V3	Khung	4	0,6mx1,3m	
16	Khung cửa sổ thép hộp(30x30)mm	Khung	4	0,5mx1,2m	
17	Khung hàng rào song sắt thép hộp (15x15)	Khung	1	2,3mx2,5m	
18	Khung hàng rào song sắt Φ10	Khung	4	1,2mx1,6m	
19	Khung hàng rào song sắt Φ10; V4	Khung	3	1,2mx4m	
20	Khung hàng rào song sắt Φ10; V4	Khung	4	1,2mx2m	
21	Khung hàng rào song sắt Φ16; V4	Khung	1	1,4mx2m	
22	Khung lưới B40	Khung	10	1,2mx2,2m	
23	Khung lưới B40; V4	Khung	9	1,2mx3m	
24	Ghế trọng tài bóng chuyền (gia công)	Khung	1		
25	Khung sắt (1,2 x 1,8) m	Khung	2		
26	Khung sắt V3	Khung	1	1mx1,2m	
27	Khung song thép hộp (10 x 10)mm	Khung	2	1,3mx1,6m	
28	Khung thép V4 (0,8 x1,9)m	Khung	1		
29	Mâm bánh xe	Cái	1		
30	Một bộ cầu thang xoắn, bằng sắt	Bộ	1		
31	Sắt hộp (60 x 120) mm; 1,5m	Cây	11		
32	Sắt ống Φ 27; 6m	Cây	1		
33	Sắt ống Φ 34; 3m	Cây	1		
34	Sắt tròn ô môi Φ 16; dài 6,5	Cây	10		
35	Sắt tròn ô môi Φ 20; dài 6,5	Cây	20		
36	Sắt vụng các loại	kg	600		Tạm tính
37	Sắt vụng các loại	Bao	12		
38	Tấm lợp bằng tol	Tấm	30	1,2m x 3-4m	
39	Thanh sắt hộp (30 x 60)mm; 6m	Cây	5		
40	Thép V3; 4m	Cây	2		

41	TLK 15mm hư loại vỏ sắt	Cái	82		
42	TKL 40mm hư loại vỏ sắt	Cái	2		
43	TKL 50mm hư loại vỏ sắt	Cái	1		
44	Tủ sắt (0,5 x 1,8)m	Cái	1		
45	Tủ sắt (0,2x0,4x0,6) m	Cái	5		
46	Tủ sắt (0,2x0,6x0,8) m	Cái	1		
47	Tủ sắt (0,3x1x1,2) m	Cái	1		
48	Tủ sắt (0,5x1x1,2) m	Cái	1		
49	Vỉ sắt V4 (0,6 x 3)m	Cái	1		
50	Xe kéo xưởng gia công	Cái	1		
51	Xe lu khoảng 1 tấn	Cái	1		
II	**Loại bằng nhôm**				
1	Cửa nhôm kiếng	Bộ	1	0,7mx 2,2m	
2	Cửa sổ khung nhôm kiếng	Cánh	8	0,6x 1,4m	
3	Cửa sổ khung nhôm kiếng	Cánh	4	0,4mx 1m	
4	Cửa sổ nhôm bản lề tự động	Cánh	2	0,8mx 0,95m	
5	Cửa sổ nhôm kiếng	Cánh	4	0,6mx 1,2m	
6	Khung nhôm (0,8 x 2,5) m	Khung	1		
7	Khung nhôm (1,2 x 1,8) m	Khung	2		
8	Khung nhôm (1,3 x 2,6) m	Khung	1		
9	Tủ nhôm kiếng	Cái	1	,4mx1,6mx1,2m	
III	**Loại bằng gang**				
1	Co gang Φ 200 - 135°	cái	1		
2	Trụ cứu hỏa	Bộ	1		
3	Val cổng Φ 200	Cái	1		
4	Val bướm gang Φ 100	Cái	2		
5	Val cổng 100mm	Cái	8		
6	Val cổng 150mm	Cái	6		
7	Val cổng 200mm	Cái	5		
8	Val cổng 50mm	Cái	1		
9	Val gang Φ 100	Cái	2		
10	Bu gang Φ 200 - 0,3m; BB	Cái	1		
11	Đồng tiền val bướm 150mm	Cái	1		
12	Tê gang 160mm	Cái	1		
13	Co gang 45° Ø200x200 FF	Cái	1		
14	Co gang 45° Ø250x250 FF	Cái	2		
15	Co thép 90° Ø150 x150 BB	Cái	1		
16	Bích thép Ø200x42	Cái	1		
17	Tê gang Ø200x200x100 BBB	Cái	1		
18	Tê thép Ø200x200x200 BBB	Cái	2		
19	Van gang 2 chiều Ø300 BB	Cái	1		
20	Mối nối mềm Ø150	Cái	1		
IV	**Loại bằng thau**				
1	Khóa gốc và val bi loại thau	Cái	276		
2	Khúc thau 2 đầu răng 0,2m	Cái	39		
3	TLK 15mm hư loại vỏ thau	Cái	4.972		
4	TKL 40mm hư loại vỏ thau	Cái	4		

5	TKL 50mm hư loại vỏ thau	Cái	6		
V	**Loại bằng nhựa**				
1	Bồn nhựa nằm loại 500 lít	Cái	5		
2	Co PVC nối liền tê PVC Φ 160	Cái	1		
3	Co PVC nối liền tê PVC Φ 200	Cái	1		
4	Ống HDPE Φ 25	mét	25		
5	Ống PVC Φ 168	mét	1,5		
6	Ống PVC Φ 200	mét	2,2		
7	Ống PVC Φ 60	mét	32		
8	TLK 15mm hư loại vỏ mủ	Cái	143		
9	Val PVC 27 hư, các loại ruột TLK mủ	Bao	4		
VI	**Loại máy móc, thiết bị khác**				
1	Biến áp 2KVA	Cái	2		
2	Bộ bình sạt điện DC 12V	Bộ	1		
3	Bộ máy Javen	Bộ	8		
4	Bộ bơm rửa xe	Bộ	1		
5	Cây hoạt đứng	Cây	2		
6	Biến tần ABB	Cái	1		
7	Cục lạnh máy lạnh 2,55KW	Cái	1		
8	Cục nóng máy lạnh	Cái	1		
9	Máy lạnh Panasonic 1,5HP	Cái	1		
10	Máy lạnh Panasonic 2HP	Cái	1		
11	Máy lạnh Sanyo	Cái	3		
12	Máy đầm loại máy xe	Cái	1		
13	Máy nén hơi loại lớn	Cái	1		
14	Máy phát điện loại lớn	Cái	2		
15	Máy phát điện loại trung	Cái	1		
16	Máy nén khí	Bộ	1		
17	Máy xe loại lớn	Cái	1		
18	Máy xe loại nhỏ	Cái	1		
19	Mô tơ bơm chìm 1HP	Cái	1		
20	Mô tơ bơm nước 0,5HP	Cái	1		
21	Ổn áp 1KVA	Cái	1		
22	Ổn áp 7,5 KVA	Cái	1		
23	Ổn áp HAN SIN 10 KVA	Cái	4		
24	Ổn áp HAN SIN 15 KVA	Cái	1		
25	Ổn áp HAN SIN 20 KVA	Cái	2		
26	Ổn áp HAN SIN 30 KVA	Cái	2		
27	Ổn áp HAN SIN 45 KVA	Cái	1		
28	Ổn áp HAN SIN 50 KVA	Cái	1		
29	Ổn áp HAN SIN 100 KVA	Cái	4		
30	Ổn áp HAN SIN 120 KVA	Cái	1		
31	Xe lu khoảng 1 tấn	Cái	1		
32	Tủ lạnh Westpoint 1201	Cái	1		
33	Bếp điện Talboys 1,05kw	Cái	1		
34	Máy quang phổ	Cái	1		
35	Máy đo Chlorine Hach	Cái	1		

36	Bút đo muối	Cái	1		
37	Máy đo pH	Cái	1		
38	Lò hấp tiệt trùng lớn	Cái	1		
39	Máy in LBP 2900	Cái	1		
VII	**BƠM CHÌM**	**ĐVT**	**SL**		**Ghi chú**
1	EBARA 37Kw	Cái	6		Đứt 3 cuộn (bơm 6 đầu dây)
2	EBARA 30Kw	Cái	8		Đứt 3 cuộn và chạm vỏ
3	EBARA 26Kw	Cái	1		Bơm 3 đầu dây (bó bạc)
4	EBARA 22Kw	Cái	6		Đứt 3 cuộn
5	CAPARI 380V 7,5Kw	Cái	1		Không hiệu quả
6	CAPARI 380V 3,7Kw	Cái	1		Hư
7	FRANKLIN 380V	Cái	2		Không có bulong + xì dầu
8	CAPARI 220V 2,2Kw	Cái	2		Bó bạc + bung nắp + hư bulong
9	FRANKLIN 220V 2,2Kw	Cái	1		Cháy + hư răng cốt
10	GRUNDFOS 220V 2,2Kw	Cái	1		Hư
11	EBARA 18,5 Kw	Cái	1		Gãy cốt và đứt dây
12	EBARA 15Kw	Cái	1		Đứt 3 cuộn
13	Vỏ EBARA 11Kw	Cái	1		Stato không có dây quấn
14	EBARA 7,5Kw	Cái	1		Đứt 2 cuộn và chạm vỏ
15	FRANKLIN 15Kw	Cái	1		Đứt 3 cuộn và chạm vỏ
16	FRANKLIN 11Kw	Cái	1		Đứt 3 cuộn
17	CAPARI 11Kw	Cái	3		Đứt 3 cuộn và chạm vỏ
18	LIÊN XÔ 30Kw	Cái	1		Không hiệu quả (hao điện năng)
19	GRUNDFOS 1,5Kw	Cái	1		Gãy cốt, cháy
VIII	**GUỒNG BƠM CHÌM**				
1	EBARA (50HP)	Cái	7		
2	EBARA (40HP)	Cái	4		Rời, Tháo giữ lại cốt + 1 cánh
3	EBARA (35HP)	Cái	2		EBARA (35HP)
4	EBARA (30HP)	Cái	11		Tháo giữ lại cốt + 3 cánh (3 bộ)

5	CAPARI (15HP)	Cái	7		Tháo giữ lại cốt + 5 cánh (2 bộ)
6	INOX (4HP) Ý	Cái	1		
7	INOX (3HP) Ý	Cái	2		
8	GRUNDFOS (3HP)	Cái	1		
9	MASTRA (3HP)	Cái	1		
10	INOX (2HP) Đ.LOAN	Cái	2		
11	INOX	Cái	1		
12	GANG VN (5HP)	Cái	1		Guồng liền
13	GANG VN (2HP)	Cái	3		

Cà Mau, ngày 20 **tháng** 12 **năm 2018**

Tổng giám đốc	Phòng TCHC	Phòng KHKD	Lập bảng
Trần Hoàng Khện	Trần Hữu Hạnh	Phan Anh Tuấn	Nguyễn Văn Viễn